

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày 24/01/2025

V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Trần Thanh Tuấn;
2/. Ông Trần Văn Phước.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 253/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-DS ngày 08/01/2025 giữa:

1/. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY;

Địa chỉ: số A, đường N, Phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số A, đường T, Khóm B, Phường G, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông L có đơn xin vắng mặt; anh T vắng mặt lần 2 tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Huỳnh Văn L trình bày:
Theo hợp đồng cầm cố tài sản số B5M231101014NA20X ngày 30 tháng 11 năm

2023 thì anh Lê Minh T có cầm cố cho Công ty cổ phần S có ngay 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển số 94H1-477.58, nhãn hiệu Yamaha MXKING, màu đen - cam, số khung MH3UG0750LK078833, số máy G3E6E0606696, số giấy chứng nhận đăng ký xe 001414 do Công an tỉnh B cấp ngày 24 tháng 02 năm 2021; để lấy số tiền gốc 10.300.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố để lấy tiền phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày giải ngân là ngày 30 tháng 11 năm 2023, lãi suất trong hạn là 1,1%/ 1 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ là 0,5%/ 1 tháng, phí vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng, ngày thanh toán là 30 tây hàng tháng. Do nhu cầu đi lại, phục vụ cho công việc nên ngày 30 tháng 11 năm 2023 anh T có đơn gửi Công ty X mượn lại chiếc xe đã cầm cố và có cam kết phí bảo dưỡng hao mòn xe khi mượn tài sản là 618.000 đồng/ 1 tháng, khách hàng thanh toán đúng hạn theo hợp đồng số tiền 298.700 đồng/ 1 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T chưa thanh toán cho công ty số tiền nào, anh T đã vi phạm hợp đồng từ ngày 30 tháng 12 năm 2023 đến ngày 06 tháng 6 năm 2024 là 159 ngày. Nay Công ty cổ phần S có ngay yêu cầu cá nhân anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ký ngày 30 tháng 11 năm 2023. Trường hợp anh T không trả lại chiếc xe thì yêu cầu anh T trả tiền gốc, tiền lãi và tiền phí tổng cộng là 17.966.082 đồng.

Bị đơn anh Lê Minh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự là đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn anh T chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu còn trễ hạn. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu của Công ty cổ phần S có ngay đối với số tiền 7.065.592 đồng và yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô cầm cố. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay. Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền đến ngày 06/6/2024 là 10.900.490 đồng (gốc 10.300.000 đồng, tiền lãi trong hạn 600.490 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần S có ngay khởi kiện anh Lê Minh T về Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh T có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã P, huyện P nên căn cứ vào quy định tại Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Ông L có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, nên việc xét xử vắng mặt ông L và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay đối với anh Lê Minh T: Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2024, Công ty yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả lại cho Công ty A chiếc xe mô tô. Trường hợp không trả lại xe thì phải thanh toán số tiền tính đến ngày 06/6/2024 là 17.966.082 đồng (gốc 10.300.000 đồng, lãi trong hạn 600.490 đồng, tiền lãi quá hạn 300.245 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 3.275.400 đồng, phí quản lý hồ sơ 272.950 đồng, phí trả chậm 630.931 đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn 317.182 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 824.000 đồng, chi phí tố tụng 1.444.884 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

[3.1] Ngày 22/11/2024, anh Huỳnh Văn L là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần S có ngay có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với các khoản tiền phí, tiền lãi quá hạn là 7.065.592 đồng, rút yêu cầu anh T trả lại chiếc xe mô tô cầm cố. Xét thấy, việc Công ty cổ phần S có ngay rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của Công ty cổ phần S có ngay đòi anh T trả số tiền 7.065.592 đồng và yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô cầm cố.

[3.2] Hiện tại Công ty cổ phần S có ngay tiếp tục yêu cầu anh Lê Minh T trả số tiền tính đến ngày 06/6/2024 là 10.900.490 đồng (gốc 10.300.000 đồng, tiền lãi trong hạn 600.490 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh T được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua thủ tục vợ anh T nhận thay nhưng không cung cấp lời khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, có cơ sở để xác định vào ngày 30/11/2023, anh Lê Minh T có cầm cố tài sản cho Công ty cổ phần S tiền có ngay 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94E1 – 477.58, loại xe YAMAHA MXKING, màu đen cam, số khung MH3UG0750LK078833, số máy G3E6E0606696, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001414, do Công an tỉnh B cấp ngày 24/02/2021 do anh Lê Minh T đứng tên xe. Đối với hợp đồng cầm cố nêu trên được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 309, 310 Bộ luật dân sự 2015, lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy, hợp đồng cầm cố có giá trị pháp lý kể từ thời điểm xác lập. Quá trình cầm cố tài sản, anh T chưa trả cho Công ty khoản tiền nào. Hiện tại đã hết hạn hợp đồng cầm cố tài sản nhưng anh T không trả tiền cầm cố cho Công ty. Từ đó, Công ty cổ phần S tiền có ngay khởi kiện yêu cầu anh T trả tiền cầm cố là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay. Buộc anh Lê Minh T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền đến ngày 06/6/2024 là 10.900.490 đồng (gốc 10.300.000 đồng, tiền lãi trong hạn 600.490 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: buộc anh T phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39, Điều 92, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 309, 310, 311, 316, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay đòi anh Lê Minh T giao trả số tiền 7.065.592 đồng và yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô cầm cố.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S có ngay đòi anh Lê Minh T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền tạm tính đến ngày 06/6/2024 là 10.900.490 đồng (gốc 10.300.000 đồng, tiền lãi trong hạn 600.490 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 07/6/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Buộc anh Lê Minh T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền tạm tính đến ngày 06/6/2024 là 10.900.490 đồng (gốc 10.300.000 đồng, tiền lãi trong hạn 600.490 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết, kể từ ngày 07/6/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí xét xử dân sự có giá ngạch: Buộc anh Lê Minh T phải nộp án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả nợ là 545.000 đồng; Công ty cổ phần S có ngay đã tạm ứng số tiền 449.000 đồng theo biên lai số 0007073 ngày 22/10/2024 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T1